

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

**TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM**  
**CÔNG TY MẸ**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 5</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>6 - 7</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2021</b>	<b>8 - 11</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021</b>	<b>12</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021</b>	<b>13 - 14</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021</b>	<b>15 - 47</b>

\*\*\*\*\*



## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng giám đốc Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Tổng công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

### **Khái quát về Tổng công ty Bưu điện Việt Nam**

Tổng công ty Bưu điện Việt Nam tiền thân là Tổng công ty Bưu chính Việt Nam, trước đây là Tổng công ty Nhà nước thành lập theo Quyết định số 16/2007/QĐ-BBCVT ngày 15 tháng 6 năm 2007 của Bộ Bưu chính Viễn thông, đã được chuyển đổi sang hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 928/QĐ-BTTTT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông. Theo Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ, Tổng công ty Bưu chính Việt Nam được chuyển quyền đại diện vốn chủ sở hữu Nhà nước từ Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về Bộ Thông tin và Truyền thông, đồng thời đổi tên thành Tổng công ty Bưu điện Việt Nam theo Quyết định số 2596/QT-BTTTT ngày 28 tháng 12 năm 2012.

Vốn điều lệ : 8.122.000.000.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 05 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : 024-37689346

Fax : 024-37689433

Hoạt động kinh doanh của Tổng công ty bao gồm:

- Bưu chính. Chi tiết: Kinh doanh các dịch vụ bưu chính, phát hành báo chí trong và ngoài nước; thiết lập, quản lý, khai thác và phát triển mạng bưu chính công cộng, cung cấp các dịch vụ bưu chính công ích theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; cung cấp các dịch vụ công ích khác theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; kinh doanh các dịch vụ bưu chính dành riêng theo quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- Chuyển phát. Chi tiết: Kinh doanh các dịch vụ chuyển phát trong và ngoài nước;
- Hoạt động viễn thông khác. Chi tiết: Kinh doanh các dịch vụ trên môi trường mạng theo quy định pháp luật;
- Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội). Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ tài chính, ngân hàng theo quy định của pháp luật, các dịch vụ tài chính bưu chính, bán lẻ trên mạng bưu chính (chỉ hoạt động sau khi có giấy phép của Ngân hàng Nhà nước cấp);
- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm. Chi tiết: Kinh doanh các dịch vụ bảo hiểm theo quy định của pháp luật (chỉ hoạt động sau khi có giấy phép do Bộ Tài chính cấp);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Vận tải hành khách đường thủy nội địa;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng;

## TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM

### CÔNG TY MẸ (tiếp theo)

- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Mua, bán, đại lý mua, đại lý bán các loại hàng hóa và dịch vụ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật; mua, bán, đại lý mua, đại lý bán các loại thiết bị và dịch vụ viễn thông – công nghệ thông tin, truyền hình; bán quảng cáo cho các tổ chức, cá nhân trên các ấn phẩm của bưu điện, tại các điểm giao dịch của bưu điện; đại lý bán vé máy bay; bán vé tàu hỏa, bán vé xe khách; bán các loại sách, văn phòng phẩm, các loại hàng tiêu dùng theo quy định của pháp luật; xuất khẩu, nhập khẩu vật tư, thiết bị bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin, thiết bị văn phòng và các loại hàng hóa dịch vụ khác;
- Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết: Tư vấn, thiết kế, xây dựng công trình, hạng mục công trình trong lĩnh vực bưu chính viễn thông; nghiên cứu thị trường; xây dựng, lưu trữ và khai thác cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật; tư vấn, nghiên cứu, đào tạo, dạy nghề và ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong lĩnh vực bưu chính;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Dịch vụ liên quan đến in. Chi tiết: In, sao bản ghi các loại; kinh doanh xuất bản phẩm;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: Cho thuê máy móc thiết bị, phương tiện vận tải theo quy định của pháp luật;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Mua, bán, sửa chữa xe và vật tư, thiết bị xe, máy;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch. Chi tiết: Dịch vụ du lịch, quảng cáo;
- Sản xuất bột giấy, giấy và bìa. Chi tiết: Sản xuất giấy và các sản phẩm về giấy theo quy định pháp luật;
- Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện; Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).

#### Hội đồng thành viên và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng thành viên và Ban Tổng giám đốc của Tổng công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng thành viên

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Hải Thanh	Chủ tịch	Ngày 29 tháng 10 năm 2019
Ông Chu Quang Hào	Thành viên	Ngày 01 tháng 01 năm 2018
Ông Nguyễn Quốc Vinh	Thành viên	Ngày 27 tháng 02 năm 2015 (*)
Ông Nguyễn Xuân Lam	Thành viên	Ngày 29 tháng 10 năm 2019
Ông Phan Thảo Nguyên	Thành viên	Ngày 01 tháng 01 năm 2020

(\*) Theo Quyết định số 920/QĐ-BTTTT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ Thông tin Truyền thông, Ông Nguyễn Quốc Vinh được kéo dài thời gian giữ chức Thành viên Hội đồng thành viên Tổng công ty Bưu điện Việt Nam kể từ ngày 27 tháng 02 năm 2020 cho đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

**TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM**  
**CÔNG TY MẸ (tiếp theo)**

**Ban điều hành, quản lý**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Tái bổ nhiệm
Ông Chu Quang Hào	Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 12 năm 2017
Ông Lê Quốc Anh	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Ông Đinh Như Hạnh	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2015 (**)
Ông Nguyễn Minh Đức	Phó Tổng giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2020
Bà Chu Thị Lan Hương	Phó Tổng giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2020
Ông Nguyễn Kiên Cường	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 8 năm 2020
Bà Tạ Thị Mai Anh	Kế toán trưởng	Tái bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2020

(\*\*) Theo Quyết định số 86/QĐ-BĐVN-HĐTV ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, Ông Đinh Như Hạnh được kéo dài thời gian giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc từ ngày 04 tháng 4 năm 2020 đến khi nghỉ chế độ.

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Chu Quang Hào (Tổng giám đốc – bổ nhiệm ngày 25 tháng 12 năm 2017).

Ông Chu Quang Hào đã ủy quyền cho Ông Nguyễn Minh Đức – Phó Tổng giám đốc ký Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tổng công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc**

Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tổng công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp.
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tổng công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tổng công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

# TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM

CÔNG TY MẸ (tiếp theo)

## Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp tại Tổng công ty Bưu điện Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 323/QĐ-BĐVN-HĐTV ngày 29/12/2015 của Hội đồng thành viên được Bộ Tài chính chấp thuận tại Công văn số 18416/BTC-CDKT ngày 10/12/2015, các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp cùng quy định nội bộ của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam về việc “Hướng dẫn lập báo cáo quyết toán năm 2021”.

Thay mặt Ban Tổng giám đốc,  
Thừa ủy quyền Tổng giám đốc  
Phó Tổng giám đốc



Nguyễn Minh Đức

Ngày 26 tháng 3 năm 2022

Head Office	: 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi	: 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho	: 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 1.0642/22/TC-AC

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam - Công ty mẹ (sau đây gọi tắt là "Tổng Công ty"), được lập ngày 26 tháng 3 năm 2022, từ trang 08 đến trang 47, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp tại Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 323/QĐ-BĐVN-HĐTV ngày 29/12/2015 của Hội đồng thành viên được Bộ Tài chính chấp thuận tại Công văn số 18416/BTC-CĐKT ngày 10/12/2015, các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cùng quy định nội bộ của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam về việc "Hướng dẫn lập báo cáo quyết toán năm 2021" và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.


### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp tại Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 323/QĐ-BĐVN-HĐTV ngày 29/12/2015 của Hội đồng thành viên được Bộ Tài chính chấp thuận tại Công văn số 18416/BTC-CĐKT ngày 10/12/2015, các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cùng quy định nội bộ của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam về việc “Hướng dẫn lập báo cáo quyết toán năm 2021”.

### Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



**Nguyễn Hoàng Đức - Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1



**Vũ Minh Khôi - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2897-2020-008-1

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2022



**TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM**  
**CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 05 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu số B01 - DN/TH

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>14.739.970.602.783</b>	<b>14.640.988.077.222</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>9.649.629.206.399</b>	<b>10.170.441.684.583</b>
1. Tiền	111		9.085.157.226.167	9.799.124.246.306
2. Các khoản tương đương tiền	112		564.471.980.232	371.317.438.277
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>2.542.501.188.627</b>	<b>2.242.957.098.003</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	2.542.501.188.627	2.242.957.098.003
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>2.299.981.373.541</b>	<b>2.027.301.620.876</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	1.664.231.290.830	1.289.819.047.631
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4a	122.264.087.431	136.608.767.539
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	610.817.114.802	693.232.468.743
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(97.422.809.097)	(92.433.431.602)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		91.689.575	74.768.565
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.7</b>	<b>140.029.156.347</b>	<b>145.584.715.810</b>
1. Hàng tồn kho	141		140.984.341.390	146.196.491.633
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(955.185.043)	(611.775.823)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>107.829.677.869</b>	<b>54.702.957.950</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	53.015.588.756	24.228.417.138
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		28.261.283.697	14.654.489.845
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	26.552.805.416	15.820.050.967
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM  
CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 05 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>6.195.759.163.307</b>	<b>6.090.123.421.225</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>123.731.108.776</b>	<b>75.940.831.197</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3b	79.516.541.061	54.652.448.437
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.4b	5.068.932.469	6.811.173.869
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	39.145.635.246	14.477.208.891
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>3.859.188.630.823</b>	<b>3.763.445.520.349</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	3.403.287.747.272	3.342.367.137.821
<i>Nguyên giá</i>	222		8.193.884.685.513	7.839.284.495.071
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(4.790.596.938.241)	(4.496.917.357.250)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	455.900.883.551	421.078.382.528
<i>Nguyên giá</i>	228		616.976.880.671	538.243.413.915
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(161.075.997.120)	(117.165.031.387)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>362.716.523.421</b>	<b>199.068.328.315</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	362.716.523.421	199.068.328.315
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>1.278.905.017.884</b>	<b>1.286.420.902.336</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	225.225.784.426	225.225.784.426
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	44.644.443.410	241.526.443.410
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	810.261.768.571	810.952.681.071
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(1.226.978.523)	(1.394.024.571)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	200.000.000.000	10.110.018.000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>571.217.882.403</b>	<b>765.247.839.028</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	569.521.947.343	764.056.474.473
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		504.570.505	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		1.191.364.555	1.191.364.555
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>20.935.729.766.090</b>	<b>20.731.111.498.447</b>

**TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM  
CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 05 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>12.601.313.017.569</b>	<b>12.527.343.786.562</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>12.473.911.436.168</b>	<b>12.372.805.421.706</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12a	1.413.219.757.604	1.258.122.093.114
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	234.199.428.146	75.807.506.196
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	99.040.893.856	52.780.363.545
4. Phải trả người lao động	314		1.066.628.907.758	750.676.819.004
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	311.606.378.897	357.272.864.703
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.16	24.759.663.713	12.423.710.583
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	8.243.263.989.643	9.049.578.832.021
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		549.206.362.574	317.669.680.830
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		531.986.053.977	498.473.551.710
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>127.401.581.401</b>	<b>154.538.364.856</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.12b	35.734.434.674	141.179.761.315
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	24.838.405.395	12.970.826.807
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	383.016.734
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		66.828.741.332	4.760.000

**TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM  
CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 05 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>8.334.416.748.521</b>	<b>8.203.767.711.885</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.18</b>	<b>8.334.399.886.664</b>	<b>8.203.750.850.028</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		8.122.000.000.000	8.122.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		40.995.886.680	40.346.850.044
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		171.403.999.984	41.403.999.984
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		-	-
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		-	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>16.861.857</b>	<b>16.861.857</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		16.861.857	16.861.857
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>20.935.729.766.090</b>	<b>20.731.111.498.447</b>

Lập, ngày 26 tháng 3 năm 2022

Thừa ủy quyền Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc

Người lập biểu

Kế toán trưởng





Nguyễn Minh Đức

Lưu Ngọc Mỹ

Tạ Thị Mai Anh

**TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM  
CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 05 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu số B02 - DN/TH

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	24.721.872.467.242	24.109.133.012.546
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	55.061.805.619	92.424.770.720
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		24.666.810.661.623	24.016.708.241.826
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	23.381.700.095.783	22.031.617.958.420
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.285.110.565.840	1.985.090.283.406
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	1.384.554.331.073	233.395.770.250
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	18.862.894.523	(54.017.507.409)
Trong đó: chi phí lãi vay	23		17.373.954.532	8.492.731.254
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	97.019.489.233	120.433.477.995
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	1.941.833.518.955	1.718.240.346.181
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		611.948.994.202	433.829.736.889
11. Thu nhập khác	31	VI.8	23.836.968.624	34.484.273.461
12. Chi phí khác	32	VI.9	2.603.559.140	6.378.829.085
13. Lợi nhuận khác	40		21.233.409.484	28.105.444.376
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		633.182.403.686	461.935.181.265
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	120.283.166.397	82.951.649.042
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(887.587.239)	404.321.702
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		513.786.824.528	378.579.210.521

Lập, ngày 26 tháng 3 năm 2022

Thừa ủy quyền Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Nguyễn Minh Đức

Lưu Ngọc Mỹ

Tạ Thị Mai Anh

**TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM**  
**CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 05 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu số B03 - DN/TH

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
<b>A. Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		21.640.004.976.459	22.211.403.422.468
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(16.728.096.192.148)	(17.025.450.781.210)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(4.104.139.963.078)	(3.641.098.727.198)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(17.373.954.532)	(8.446.141.346)
5. Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(87.200.000.000)	(84.600.000.000)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		56.947.145.450	152.134.616.602
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(1.046.977.041.075)	(811.222.792.694)
<b>Dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>18</b>		<b>(286.835.028.924)</b>	<b>792.719.596.622</b>
<b>B. Dòng tiền từ hoạt động thu hộ, chi hộ (*)</b>				
1. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động Tiết kiệm Bưu điện	19.1		(16.028.514.215)	(22.398.248.295)
2. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính Bưu chính	19.2		124.568.105.894	(689.435.563.261)
3. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động thu hộ khác	19.3		(832.439.080.116)	3.002.701.858.544
<b>Dòng tiền thuần từ hoạt động thu hộ, chi hộ</b>	<b>19</b>		<b>(723.899.488.437)</b>	<b>2.290.868.046.988</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(1.010.734.517.361)</b>	<b>3.083.587.643.610</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.172.164.621.589)	(1.064.810.113.210)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		6.854.213.102	4.092.186.400
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(2.785.420.000.000)	(2.470.700.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		2.607.500.000.000	2.608.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		1.409.592.768.000	3.454.797.735
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		191.897.732.295	219.121.606.456
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>258.260.091.808</b>	<b>(700.841.522.619)</b>

**TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM  
CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 05 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp** (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		1.551.024.535.298	2.753.032.012.466
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(1.319.487.853.554)	(2.435.362.331.636)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>231.536.681.744</b>	<b>317.669.680.830</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(520.937.743.809)</b>	<b>2.700.415.801.821</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>10.170.441.684.583</b>	<b>7.469.027.257.877</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		125.265.625	998.624.885
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>9.649.629.206.399</b>	<b>10.170.441.684.583</b>

(\*) Phản ánh dòng tiền lũy kế của hoạt động thu hộ, chi hộ giữa Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam với các đối tác về dịch vụ tiết kiệm bưu điện, các dịch vụ tài chính bưu chính, dịch vụ thu hộ, chi hộ cho đối tác, với đặc điểm phát sinh lớn, thời gian luân chuyển ngắn. Dòng tiền này bị hạn chế sử dụng theo quy định của pháp luật.

Người lập biểu

Lưu Ngọc Mỹ

Kế toán trưởng

Tạ Thị Mai Anh

Lập, ngày 26 tháng 3 năm 2022

Thư ủy quyền Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Minh Đức

**TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM**  
**CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 05 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

---

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**  
**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021**

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

**1. Hình thức sở hữu vốn**

Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Tổng công ty”) là doanh nghiệp Nhà nước, do Nhà nước làm chủ sở hữu.

**2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Tổng công ty là dịch vụ và kinh doanh thương mại.

**3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Tổng công ty là:

- Thiết lập, quản lý, khai thác và phát triển mạng bưu chính công cộng, cung cấp các dịch vụ bưu chính công ích theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;
- Cung cấp các dịch vụ công ích khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Kinh doanh các dịch vụ bưu chính dành riêng theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Kinh doanh các dịch vụ bưu chính, phát hành báo chí trong và ngoài nước;
- Tham gia các hoạt động cung cấp dịch vụ bưu chính quốc tế và các dịch vụ khác trong khuôn khổ các Điều ước quốc tế trong lĩnh vực bưu chính mà Việt Nam ký kết, gia nhập theo quy định của pháp luật;
- Đại lý dịch vụ viễn thông, bán lại dịch vụ viễn thông;
- Tư vấn, nghiên cứu, đào tạo, dạy nghề và ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong lĩnh vực bưu chính;
- Kinh doanh các dịch vụ trên môi trường mạng theo quy định của pháp luật;
- Kinh doanh vận tải hành khách, vận tải hàng hóa theo quy định của pháp luật;
- Kinh doanh các dịch vụ logistics;
- Mua bán, sửa chữa xe và vật tư, thiết bị xe máy;
- Mua bán, đại lý mua, đại lý bán các loại hàng hóa và dịch vụ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Xuất khẩu, nhập khẩu vật tư, thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin, thiết bị văn phòng và các loại hàng hóa, dịch vụ khác;
- Cho thuê máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải theo quy định của pháp luật;
- In sao bản ghi các loại; kinh doanh, xuất nhập khẩu báo chí và xuất bản phẩm;
- Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng;
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng (không bao gồm kinh doanh bar, phòng hát Karaoke, vũ trường), dịch vụ du lịch, quảng cáo;
- Sản xuất giấy và các sản phẩm về giấy theo quy định của pháp luật;
- Nghiên cứu thị trường: xây dựng, lưu trữ và khai thác cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật;
- Tư vấn, thiết kế, xây dựng công trình, hạng mục công trình trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông.

**4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng công ty không quá 12 tháng.



# TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM

## CÔNG TY MẸ

Địa chỉ: Số 05 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### 5. Đại dịch Covid-19

Năm 2021, dịch Covid-19 lây lan trên diện rộng đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của Tổng công ty nói riêng do nhiều địa phương (TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Miền Trung, TP. Hà Nội,...) phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16+, Chỉ thị 16 hoặc Chỉ thị 15 trong thời gian dài để kiểm soát dịch bệnh. Các biện pháp ngăn chặn nghiêm ngặt được áp dụng trên phạm vi rộng, giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến đứt gãy lưu thông, sản xuất kinh doanh bị đình trệ. Hầu hết các hoạt động thương mại, lưu trú ăn uống phải đóng cửa; chỉ một số cơ sở lưu trú được phép cung cấp dịch vụ cho người bị cách ly có thể hoạt động cầm chừng.

Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đánh giá về tác động tổng thể của tình hình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các ảnh hưởng về tài chính, bao gồm khả năng thu hồi nợ và nhận thấy dịch Covid-19 đã ảnh hưởng rất lớn đến Tổng công ty. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc không thể ước tính được một cách hợp lý các ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đến Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

### 6. Cấu trúc Tổng công ty

#### Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV In Tem Bưu điện	Hồ Chí Minh	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Du lịch Bưu điện	Hà Nội	90,22%	90,22%	90,22%
Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện - Công ty Cổ phần	Hà Nội	84,13%	84,13%	84,13%
Công ty Cổ phần Truyền thông Quảng cáo Bưu chính	Hà Nội	54,44%	54,44%	54,44%

#### Các công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Chuyển phát nhanh DHL-VNPT	Việt Nam	49,00%	49,00%	49,00%

#### Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

- 63 Bưu điện tại các tỉnh, thành phố;
- Công ty Phát hành báo chí Trung ương;
- Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ Bưu điện;
- Công ty Vận chuyển và Kho vận Bưu điện;
- Công ty Datapost;
- Công ty Tem Bưu chính – Chi nhánh Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.

### 7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay

# **TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM**

## **CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 05 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tổng công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Tổng công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp tại Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (VNPost) ban hành kèm theo Quyết định số 323/QĐ-BĐVN-HĐTV ngày 29/12/2015 của Hội đồng Thành viên được Bộ Tài chính chấp thuận tại Công văn số 18416/BTC-CĐKT ngày 10/12/2015 về việc chấp thuận chế độ kế toán.

Việc lập báo cáo tài chính năm 2021 còn thực hiện theo văn bản số 543/BĐVN-TCKT v/v "Hướng dẫn lập Báo cáo quyết toán năm 2021" ban hành ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng giám đốc đảm bảo Báo cáo tài chính của Tổng công ty được lập tuân thủ đúng mọi quy định của Luật kế toán, các chuẩn mực kế toán Việt Nam, các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.

Cụ thể, công tác kế toán tại Tổng công ty bao gồm việc ghi chép, phản ánh các giao dịch, sự kiện kinh tế phát sinh, ghi nhận và xác định giá trị các đối tượng kế toán đã vận dụng đầy đủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo các Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001, Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002, Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30/12/2003, Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15/02/2005, Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28/12/2005 và các thông tư hướng dẫn thực hiện các chuẩn mực.

### **3. Công khai Báo cáo tài chính**

Tổng công ty công khai báo cáo tài chính giữa niên độ, báo cáo tài chính năm theo quy định của Luật, chế độ kế toán và quy định của chủ sở hữu Nhà Nước đối với Tổng công ty Nhà Nước.

### **4. Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Tổng công ty áp dụng hình thức sổ kế toán là hình thức chứng từ ghi sổ.

# TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM

## CÔNG TY MẸ

Địa chỉ: Số 05 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa của toàn Tổng công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

#### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Tại thời điểm cuối năm các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá như sau:

- Đối với tiền mặt, tiền gửi ngân hàng và nợ phải thu: tỷ giá được áp dụng khi đánh giá lại là tỷ giá mua chuyển khoản của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm 31/12/2021.
- Đối với các khoản nợ phải trả: tỷ giá được áp dụng khi đánh giá lại là tỷ giá bán ra của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm 31/12/2021.
- Đối với dòng tiền Western Union: tỷ giá áp dụng để thực hiện đánh giá lại công nợ phải thu, phải trả là tỷ giá mua vào của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm 31/12/2021.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

#### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

- Tiền bao gồm tiền tại quỹ, tiền đang chuyển và các khoản tiền gửi không ký hạn. Được ghi nhận theo nguyên tắc giá gốc theo thực tế phát sinh.
- Vàng tiền tệ là vàng được lưu quỹ với mục đích cất trữ giá trị, không bao gồm vàng với vai trò là nguyên liệu cho sản xuất, hoặc vàng cho mục đích kinh doanh vàng.
- Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

#### 4. Các khoản đầu tư tài chính

##### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tổng công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

# **TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM**

## **CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 05 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tổng công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### ***Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết***

##### ***Công ty con***

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Tổng công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Tổng công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

##### ***Công ty liên kết***

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tổng công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

##### ***Ghi nhận ban đầu***

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

##### ***Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết***

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

##### ***Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác***

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tổng công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

## **TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 05 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### **5. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tổng công ty và người mua là đơn vị độc lập với Tổng công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Nợ phải thu được phân loại theo tuổi nợ theo kỳ hạn gốc và kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, được theo dõi chi tiết cho từng đối tượng nợ và từng loại nguyên tệ.

Cuối năm tài chính các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ phải được đánh giá lại. Việc ghi nhận các giao dịch phát sinh, thanh toán nợ và đánh giá lại cuối kỳ kế toán các khoản nợ có gốc ngoại tệ thực hiện theo quy định của chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam về xử lý các giao dịch bằng ngoại tệ.

Trường hợp thực hiện đánh giá hoặc ước tính kế toán liên quan đến nợ phải thu, việc ước tính phải đảm bảo nợ phải thu được ghi nhận không cao hơn giá trị có thể thu hồi.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra. Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

## **TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 05 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

#### **6. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên, giá vốn hàng xuất và giá trị hàng tồn của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### **7. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước là chi phí được vốn hoá xuất phát từ yêu cầu phù hợp giữa doanh thu, chi phí, bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán sau.

Các khoản chi phí được vốn hoá vào chi phí trả trước để phân bổ dần hàng kỳ bao gồm: Công cụ, dụng cụ sản xuất, chi phí bảo hiểm tài sản, chi phí sửa chữa tài sản phát sinh lớn trong điều kiện doanh nghiệp không có lãi, các chi phí hoạt động gắn với hợp đồng cung cấp sản phẩm, dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ kế toán.

Chi phí trả trước được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ thực hiện thống nhất theo chính sách của Tổng công ty.

- Phương pháp phân bổ theo đường thẳng hoặc theo tỷ lệ dựa trên doanh thu, kết quả kinh doanh.
- Thời gian phân bổ của các khoản chi phí trả trước được xác định trên cơ sở ảnh hưởng của nó đối với lợi ích kinh tế tạo ra trong các kỳ kế toán tiếp theo và tình hình kết quả kinh doanh từng thời kỳ nhưng không vượt quá thời gian quy định của Nhà Nước.

Thời gian phân bổ tối đa Tổng công ty áp dụng theo quy định hiện hành đối với một số khoản chi phí trả trước như sau:

- Phân bổ không quá 3 năm đối với Công cụ, dụng cụ;
- Phân bổ không quá 3 năm đối với Chi sửa chữa tài sản có giá trị lớn;
- Phân bổ theo thời hạn hợp đồng bảo hiểm đối với các khoản bảo hiểm tài sản;
- Phân bổ theo số năm mà khoản chi phí phát huy ích lợi đối với các hợp đồng cung cấp dịch vụ liên quan nhiều kỳ kế toán.

#### **8. Tài sản thuê hoạt động**

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

# TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM

## CÔNG TY MẸ

Địa chỉ: Số 05 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### 9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 40
Máy móc và thiết bị	05 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07
Tài sản cố định khác	03 - 06

### 10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tổng công ty bao gồm:

#### ***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tổng công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo thời gian sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

#### ***Phần mềm máy tính***

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 đến 8 năm.

#### ***Nhãn hiệu hàng hóa***

Giá mua của nhãn hiệu hàng hóa bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua nhãn hiệu. Chi phí này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

#### ***Quyền sáng chế***

Nguyên giá của quyền sáng chế mua lại từ bên thứ ba bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký. Quyền sáng chế được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

# TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM

## CÔNG TY MẸ

Địa chỉ: Số 05 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Nợ phải trả xác định nghĩa vụ hiện tại của doanh nghiệp khi doanh nghiệp nhận về một tài sản, tham gia một cam kết hoặc phát sinh các nghĩa vụ pháp lý.

Nợ phải trả phát sinh từ các giao dịch và sự kiện đã qua, như mua hàng hóa chưa trả tiền, sử dụng dịch vụ chưa thanh toán, vay nợ, cam kết bảo hành hàng hóa cam kết nghĩa vụ hợp đồng, phải trả nhân viên, thuế phải nộp, phải trả khác.

Việc phân loại, ghi nhận các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác.

Nợ phải trả được phân loại theo tuổi nợ theo kỳ hạn gốc và kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, được theo dõi chi tiết cho từng đối tượng và từng loại nguyên tệ.

Cuối năm tài chính các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ phải được đánh giá lại. Việc ghi nhận các giao dịch phát sinh, thanh toán nợ và đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ thực hiện theo quy định của chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam về xử lý các giao dịch bằng ngoại tệ.

Trường hợp thực hiện đánh giá hoặc ước tính kế toán liên quan đến nợ phải trả, việc ước tính phải đảm bảo nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, phải thực hiện xác định các khoản nợ tiềm tàng xuất phát từ sự kiện đã xảy ra, xác định các các nghĩa vụ thanh toán trong tương lai từ một kế hoạch, phương án, hợp đồng rủi ro có thể dẫn đến những đột biến trong kết quả sản xuất kinh doanh làm cơ sở để lập dự phòng phải trả theo quy định.

#### 13. Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện được ghi nhận trong trường hợp đã cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng mà giao dịch cung cấp sản phẩm, dịch vụ đó liên quan quan đến nhiều kỳ kế toán và khách hàng hiện tại thanh toán cho một phần hoặc toàn bộ sản phẩm, dịch vụ đã được cung cấp liên quan đến nhiều kỳ kế toán đó.

Đối với dịch vụ Bưu chính, Tài chính Bưu chính, xuất phát từ đặc thù chu kỳ cung cấp dịch vụ ngắn (tính theo ngày), sản lượng dịch vụ lớn và việc đối khớp giữa tiếp nhận - phát trả đích danh rất phức tạp, dịch vụ cung cấp được coi như tức thời, khi hoàn thành thủ tục cung cấp dịch vụ tại khâu tiếp nhận, được xác định là đã cung cấp dịch vụ hoàn thành và ghi nhận ngay vào doanh thu trong kỳ. Không ghi nhận doanh thu chưa thực hiện đối với các dịch vụ Bưu chính, Tài chính Bưu chính, phát hành báo chí khi cung cấp và thu tiền từ khách hàng.

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như:

- Số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản, về dịch vụ đào tạo (trả học phí cho nhiều kỳ);
- Khoản lãi nhận trước khi cho vay vốn hoặc mua các công cụ nợ;



# **TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM**

## **CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 05 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

- Và các khoản doanh thu chưa thực hiện khác như: Khoản chênh lệch giữa giá bán hàng trả chậm, trả góp theo cam kết với giá bán trả tiền ngay, khoản lãi cho thuê tài chính, khoản doanh thu tương ứng với giá trị hàng hóa, dịch vụ hoặc số phải chiết khấu giảm giá cho khách hàng trong chương trình khách hàng truyền thống...

Không ghi nhận là doanh thu chưa thực hiện các khoản:

- Tiền nhận trước của người mua mà chưa cung cấp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ;
- Doanh thu chưa thu được tiền của hoạt động cho thuê tài sản, cung cấp dịch vụ nhiều kỳ (doanh thu chưa thực hiện chỉ được ghi nhận khi đã thực thu được tiền, không được ghi đối ứng với TK 131 – Phải thu của khách hàng).

#### **14. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay**

Chi phí đi vay là lãi tiền vay và các khoản chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay bao gồm các khoản lãi tiền vay, phần phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội phát sinh liên quan đến những khoản vay do phát hành trái phiếu, phần phân bổ các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay, chi phí tài chính của tài sản thuê tài chính.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh trừ khi được vốn hoá. Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá).

Trường hợp phát sinh các khoản vốn vay chung, trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất một tài sản dở dang thì số chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hoá được xác định theo tỷ lệ vốn hoá.

Chi phí đi vay được vốn hoá trong kỳ không được vượt quá tổng số chi phí đi vay phát sinh trong kỳ. Các khoản lãi tiền vay và khoản phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội được vốn hoá trong từng kỳ không được vượt quá số lãi vay thực tế phát sinh và số phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội trong kỳ đó.

Vốn hoá chi phí đi vay vào giá trị tài sản dở dang bắt đầu khi: (1) các chi phí cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bắt đầu phát sinh; (2) các chi phí đi vay phát sinh và (3) các hoạt động cần thiết trong việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đang được tiến hành. Việc vốn hoá chi phí đi vay sẽ được tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết.

Việc vốn hoá chi phí đi vay sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành. Chi phí đi vay phát sinh sau đó sẽ được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh.

Các khoản thu nhập phát sinh do đầu tư tạm thời các khoản vay riêng biệt trong khi chờ sử dụng vào mục đích có được tài sản dở dang thì phải ghi giảm trừ (-) vào chi phí đi vay phát sinh khi vốn hoá.

Tỷ lệ vốn hoá chi phí đi vay được sử dụng để xác định chi phí đi vay được vốn hoá:

- Tỷ lệ vốn hoá chi phí đi vay là tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích đầu tư, sản xuất tài sản dở dang.

## **TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 05 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

#### **Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

- Tỷ lệ vốn hoá được xác định bằng cách lấy tổng chi phí đi vay phát sinh trong năm chia cho số dư bình quân các khoản vay chưa trả trong năm. Chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hoá trong năm được xác định bằng (=) tỷ lệ vốn hoá nhân (x) với khoản vay bình quân sử dụng cho mục đích đầu tư trong năm.

#### **15. Các khoản dự phòng phải trả**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi đơn vị có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện, giao dịch đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy. Việc xác định nghĩa vụ nợ, ước tính giá trị được xem xét trên tất cả các chứng cứ đã có, ý kiến của chuyên gia cũng như bất cứ một chứng cứ, dấu hiệu bổ sung nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm, trước ngày lập báo cáo tài chính. Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Một khoản dự phòng phải trả chỉ được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Đơn vị có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra;
- Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ; và
- Đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Dự phòng phải trả được lập hàng năm vào cuối niên độ kế toán. Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó. Nếu số dự phòng phải trả phải lập năm nay lớn hơn số dự phòng phải trả đã lập năm trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch dự phòng phải trả được lập bổ sung, hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm. Trường hợp số dự phòng phải trả phải lập năm nay nhỏ hơn số dự phòng phải trả đã lập năm trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch nhỏ hơn được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khoản chênh lệch lớn hơn của khoản dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp được hoàn nhập vào thu nhập khác trong năm.

#### **16. Vốn chủ sở hữu**

Vốn chủ sở hữu của Tổng công ty được phản ánh trong Bảng cân đối kế toán, gồm: vốn đầu tư của chủ sở hữu, vốn khác của chủ sở hữu, chênh lệch đánh giá lại tài sản, các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối.

##### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của đại diện chủ sở hữu Nhà nước là Bộ Thông tin và Truyền thông.

##### ***Vốn khác của chủ sở hữu***

Vốn khác của chủ sở hữu được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, chênh lệch đánh giá lại tài sản theo quy định của Nhà Nước được ghi tăng, giảm vốn, giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này trường hợp được ghi tăng, giảm vốn đầu tư của chủ sở hữu.

##### ***Chênh lệch đánh giá lại tài sản***

Chênh lệch đánh giá lại tài sản phản ánh giá trị chênh lệch giữa giá trị ghi sổ của tài sản với giá trị đánh giá lại tài sản của Tổng công ty khi có quyết định của Nhà nước. Việc đánh giá lại tài sản chỉ thực hiện khi được sự cho phép của nhà nước bằng văn bản, việc đánh giá lại tài sản không phải là nội dung thực hiện định kỳ, hàng năm trong chính sách kế toán của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.

# **TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM**

## **CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 05 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

#### ***Phân phối lợi nhuận***

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho chủ sở hữu sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Tổng công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Hội đồng thành viên phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Lợi nhuận được ghi nhận là nợ phải trả khi được Hội đồng thành viên phê duyệt.

#### ***Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu***

Các quỹ của Tổng công ty gồm: quỹ đầu tư phát triển, quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp và quỹ khác của chủ sở hữu được hình thành từ lợi nhuận sau thuế, kinh phí chủ sở hữu cấp hoặc thu từ cổ phần hóa và được sử dụng theo quy định, quyết định của chủ sở hữu.

### **17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### ***Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tổng công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tổng công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hoá, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tổng công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tổng công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Cuối kỳ kế toán, các khoản doanh thu, thu nhập của sản phẩm, dịch vụ đã tiêu thụ đủ điều kiện ghi nhận là doanh thu trong kỳ nhưng chưa đủ hồ sơ chứng từ, các điều kiện cần thiết để quyết toán, phải được ước tính xác định giá trị một cách đáng tin cậy và hợp lý, ghi nhận và trình bày trong kết quả kinh doanh của kỳ kế toán theo nguyên tắc phù hợp và thận trọng.

# **TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM**

## **CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 05 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

### ***Doanh thu hàng hoá nhận bán đại lý, ký gửi***

Doanh thu đối với hàng hoá nhận bán đại lý, ký gửi theo phương thức bán đúng giá hưởng hoa hồng là phần hoa hồng bán hàng mà Tổng công ty được hưởng.

### ***Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động***

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu được ghi nhận theo mệnh giá.

## **18. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ có hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm nay.
- Nếu khoản hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm sau.

## **19. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa. Các khoản chi phí phát sinh trong sản xuất kinh doanh tại Tổng công ty gồm:

- Chi phí được ghi nhận vào giá trị dịch vụ, thành phẩm, hàng hóa;
- Chi phí ghi nhận trực tiếp vào giá vốn hàng bán;
- Các khoản chi phí thời kỳ: chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp;
- Chi phí hoạt động tài chính, và
- Các khoản chi phí khác.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

Các chi phí đã phát sinh nhưng tạo ra lợi ích kinh tế cho nhiều kỳ kế toán tiếp theo được kế toán là khoản chi phí trả trước. Một khoản chi phí được ghi nhận ngay vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ khi chi phí đó không đem lại lợi ích kinh tế trong các kỳ sau và doanh thu tạo ra trong kỳ kế toán có thể chịu được khoản chi phí phát sinh để không tạo ra sự biến động bất thường trong kết quả kinh doanh của kỳ kế toán.

## **TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 05 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

Cuối kỳ kế toán, các khoản chi phí đã phát sinh trong kỳ nhưng chưa đủ hồ sơ chứng từ, các điều kiện cần thiết để quyết toán, phải được ước tính xác định giá trị một cách đáng tin cậy và hợp lý, ghi nhận và trình bày trong kết quả kinh doanh của kỳ kế toán theo nguyên tắc phù hợp và thận trọng.

Các khoản chi phí không được coi là chi phí tính thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật thuế, có đủ hóa đơn chứng từ và được hạch toán theo đúng chế độ kế toán thì không được ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh khi Tổng công ty quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp. Tổng công ty quyết định, quy định thống nhất chính sách đối với loại chi phí này, đơn vị trực thuộc Tổng công ty có trách nhiệm tuân thủ các quy định của Luật thuế, chế độ kế toán và quyết định, quy định của Tổng công ty.

#### **20. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### **21. Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán Việt Nam yêu cầu phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

#### **22. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### **23. Công cụ tài chính**

##### ***Tài sản tài chính***

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tổng công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

##### ***Nợ phải trả tài chính***

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tổng công ty gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác.

**TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM  
CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 05 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

**Công cụ vốn chủ sở hữu**

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tổng công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

**Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tổng công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Tiền mặt	790.058.163.922	1.056.882.282.762
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	8.031.600.468.726	8.234.198.829.983
Tiền đang chuyển	263.498.593.519	508.043.133.561
Các khoản tương đương tiền - Tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	564.471.980.232	371.317.438.277
<b>Cộng</b>	<b><u>9.649.629.206.399</u></b>	<b><u>10.170.441.684.583</u></b>

Số dư khoản mục “Tiền” tại thời điểm kết thúc năm tài chính của Tổng công ty bao gồm tiền của bảo hiểm xã hội chuyển để chi trả lương hưu trong năm 2021.

**2. Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính của Tổng công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tổng công ty như sau:

**2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	<b>Số cuối năm</b>		<b>Số đầu năm</b>	
	<b>Giá gốc</b>	<b>Giá trị ghi sổ</b>	<b>Giá gốc</b>	<b>Giá trị ghi sổ</b>
<b>Ngắn hạn</b>				
Tiền gửi có kỳ hạn	2.542.501.188.627	2.542.501.188.627	2.242.957.098.003	2.242.957.098.003
<b>Dài hạn</b>				
Tiền gửi có kỳ hạn	200.000.000.000	200.000.000.000	10.110.018.000	10.110.018.000
<b>Cộng</b>	<b><u>2.742.501.188.627</u></b>	<b><u>2.742.501.188.627</u></b>	<b><u>2.253.067.116.003</u></b>	<b><u>2.253.067.116.003</u></b>

**TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM****CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 05 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>225.225.784.426</b>	<b>(1.226.978.523)</b>	<b>-</b>	<b>225.225.784.426</b>	<b>(1.394.024.571)</b>	<b>-</b>
Công ty TNHH MTV In tem Bưu điện	48.191.323.816	-	(*)	48.191.323.816	-	-
Công ty Cổ phần Du lịch Bưu điện	87.969.869.009	-	(*)	87.969.869.009	-	-
Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện - Công ty Cổ phần	77.059.591.601	-	(*)	77.059.591.601	-	-
Công ty Cổ phần Truyền thông Quảng cáo Bưu chính	12.005.000.000	(1.226.978.523)	(*)	12.005.000.000	(1.394.024.571)	-
<b>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</b>	<b>44.644.443.410</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>241.526.443.410</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện <sup>(i)</sup> (**)	-	-	-	196.882.000.000	-	404.609.385.600
Công ty TNHH DHL-VNPT	44.644.443.410	-	(*)	44.644.443.410	-	-
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>810.261.768.571</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>810.952.681.071</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (**)	810.000.000.000	-	2.810.032.889.000	810.000.000.000	-	1.352.655.587.200
Các đơn vị khác	261.768.571	-	(*)	952.681.071	-	-
<b>Cộng</b>	<b>1.080.131.996.407</b>	<b>(1.226.978.523)</b>	<b>-</b>	<b>1.277.704.908.907</b>	<b>(1.394.024.571)</b>	<b>-</b>

Trong năm, Tổng Công ty đã thực hiện chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tại Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện với phương thức đấu giá công khai, tổng số tiền thu được từ việc chuyển nhượng là 1.409.592.768.000 VND.

**Giá trị hợp lý**

(\*) Tổng công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

(\*\*) Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư đã được niêm yết được xác định theo giá niêm yết tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

## TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM CÔNG TY MẸ

Địa chỉ: Số 05 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Thông tin chi tiết về các Công ty con của Tổng công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Giấy phép thành lập
Công ty Cổ phần Du lịch Bưu điện	Hà Nội	90,22%	90,22%	Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0103000509 thay đổi lần thứ 10 ngày 03 tháng 6 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp
Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty Cổ phần	Hà Nội	84,13%	84,13%	Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0103009824 thay đổi lần thứ 7 ngày 09 tháng 11 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp
Công ty Cổ phần Truyền thông Quảng cáo Bưu chính	Hà Nội	54,44%	54,44%	Giấy chứng nhận Đầu tư số 011032000102 ngày 14 tháng 8 năm 2013 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội cấp
Công ty TNHH MTV In Tem Bưu điện	Hồ Chí Minh	100%	100%	Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0300441502 thay đổi lần thứ 08 ngày 18 tháng 12 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp

Thông tin chi tiết về các Công ty liên kết của Tổng công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Giấy phép thành lập
<b>Công ty liên kết</b>				
Công ty TNHH Chuyển phát nhanh DHL-VNPT	Việt Nam	49,00%	49,00%	Giấy chứng nhận Đầu tư số 411021000017 ngày 27 tháng 9 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp

*Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(1.394.024.571)	(69.822.604.512)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Hoàn nhập dự phòng	167.046.048	68.428.579.941
<b>Số cuối năm</b>	<b>(1.226.978.523)</b>	<b>(1.394.024.571)</b>

*Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên doanh, liên kết*

Các công ty con và công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.



**TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM  
CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 05 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

*Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết*

Các giao dịch chủ yếu giữa Tổng công ty với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ cho:		
<i>Công ty TNHH MTV In Tem Bưu điện</i>	9.351.058.507	288.353.869
<i>Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện - Công ty Cổ phần</i>	999.652.272.252	760.033.343.616
<i>Công ty Cổ phần Truyền thông Quảng cáo Bưu chính</i>	10.696.204.988	20.060.686.611
<i>Công ty TNHH Chuyển phát nhanh DHL-VNPT</i>	43.929.227.346	60.989.840.535
Chi phí mua hàng hóa dịch vụ từ:		
<i>Công ty TNHH MTV In Tem Bưu điện</i>	83.240.975.598	70.707.110.295
<i>Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện - Công ty Cổ phần</i>	1.558.626.478.032	1.282.247.135.034
<i>Công ty Cổ phần Truyền thông Quảng cáo Bưu chính</i>	1.730.616.966	17.904.227.177
<i>Công ty Cổ phần Du lịch Bưu điện</i>	2.091.298.346	4.597.831.076
<i>Công ty TNHH Chuyển phát nhanh DHL-VNPT</i>	257.055.988.241	152.149.549.294
Nhận cổ tức từ:		
<i>Công ty TNHH MTV In Tem Bưu điện</i>	2.871.943.015	4.240.873.166
<i>Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện - Công ty Cổ phần</i>	-	7.705.959.000
<i>Công ty Cổ phần Du lịch Bưu điện</i>	1.759.397.380	1.759.397.380
<i>Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện</i>	18.225.648.000	18.225.098.000
<i>Công ty TNHH DHL-VNPT</i>	13.347.519.497	13.230.000.000

**3. Phải thu ngắn hạn/dài hạn của khách hàng**

**3a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	226.315.071.496	140.507.550.975
<i>Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện - Công ty Cổ phần</i>	154.177.220.849	55.469.541.733
<i>Công ty Cổ phần Truyền thông và quảng cáo Bưu chính</i>	1.700.273.302	2.566.337.803
<i>Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện</i>	31.760.458.746	31.948.752.700
<i>Công ty TNHH DHL-VNPT</i>	38.677.118.599	50.522.918.739
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<u>1.437.916.219.334</u>	<u>1.149.311.496.656</u>
<b>Cộng</b>	<u><u>1.664.231.290.830</u></u>	<u><u>1.289.819.047.631</u></u>

**3b. Phải thu dài hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	79.516.541.061	54.652.448.437
<i>Các khách hàng khác</i>	79.516.541.061	54.652.448.437
<b>Cộng</b>	<u><u>79.516.541.061</u></u>	<u><u>54.652.448.437</u></u>

**TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM**  
**CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 05 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn/dài hạn**

**4a. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<i>221.369.267</i>	<i>566.940.139</i>
Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện - Công ty Cổ phần	221.369.267	563.700.139
Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	-	3.240.000
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>122.042.718.164</i>	<i>136.041.827.400</i>
Các nhà cung cấp khác	122.042.718.164	136.041.827.400
<b>Cộng</b>	<b><u>122.264.087.431</u></b>	<b><u>136.608.767.539</u></b>

**4b. Trả trước cho người bán dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>5.068.932.469</i>	<i>6.811.173.869</i>
Các nhà cung cấp khác	5.068.932.469	6.811.173.869
<b>Cộng</b>	<b><u>5.068.932.469</u></b>	<b><u>6.811.173.869</u></b>

**5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác**

**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	<i>132.940.510</i>
Công ty TNHH MTV Tem Bưu chính	-	-
Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện - Công ty Cổ phần	-	300.000
Công ty Cổ phần Du lịch Bưu điện	-	-
Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	-	132.640.510
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>610.817.114.802</i>	<i>693.099.528.233</i>
Phải thu về cổ tức lợi nhuận được chia	1.759.397.380	7.705.959.000
Phải thu người lao động (tạm ứng và các khoản phải thu khác)	111.656.190.038	76.691.966.094
Ký cược, ký quỹ	11.177.669.732	16.353.335.740
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	43.105.801.098	61.950.957.808
Phải thu cước thanh toán quốc tế	69.424.530.218	96.182.454.041
Phải thu về BHXH, BHYT, KPCĐ	1.747.802.510	2.398.967.820
Phải thu về chi trả hộ BHXH	36.628.499.765	931.608.820
Phải thu các khoản thu hộ, chi hộ	25.202.252.944	18.228.376.093
Phải thu khác	310.114.971.117	412.655.902.817
<b>Cộng</b>	<b><u>610.817.114.802</u></b>	<b><u>693.232.468.743</u></b>

**5b. Phải thu dài hạn khác**

Là các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn

**TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM**  
**CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 05 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

**6. Nợ xấu**

	Số cuối năm		Số đầu năm			
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các bên liên quan</i>		-	-		-	-
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>		<b>111.565.280.078</b>	<b>14.142.470.981</b>		<b>98.968.793.935</b>	<b>6.535.362.333</b>
Phải thu về tiền bán hàng và các khoản phải thu khác ngắn hạn	Từ 6 tháng đến dưới 01 năm	14.563.449.556	10.194.414.689	Từ 6 tháng đến dưới 01 năm	406.957.930	284.870.551
Phải thu về tiền bán hàng và các khoản phải thu khác ngắn hạn	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	5.488.269.402	2.744.134.701	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	61.142.584.265	2.040.189.567
Phải thu về tiền bán hàng và các khoản phải thu khác ngắn hạn	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	61.075.277.100	1.203.921.591	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	14.034.340.715	4.210.302.215
Phải thu về tiền bán hàng và các khoản phải thu khác ngắn hạn	Từ 03 năm trở lên	30.438.284.020	-	Từ 03 năm trở lên	23.384.911.025	-
<b>Cộng</b>		<b>111.565.280.078</b>	<b>14.142.470.981</b>		<b>98.968.793.935</b>	<b>6.535.362.333</b>

**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	46.522.952	-	33.071.894	-
Nguyên liệu, vật liệu	31.117.591.711	(53.023.320)	28.061.078.209	(98.354.856)
Công cụ, dụng cụ	9.915.048.497	-	9.761.442.047	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	5.510.506	-	34.428.940	-
Thành phẩm	5.516.723.874	(409.260.795)	6.183.397.019	(262.729.940)
Hàng hóa	94.120.160.423	(492.900.928)	101.599.406.002	(250.691.027)
Hàng gửi đi bán	262.783.427	-	523.667.522	-
<b>Cộng</b>	<b>140.984.341.390</b>	<b>(955.185.043)</b>	<b>146.196.491.633</b>	<b>(611.775.823)</b>

**8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**

**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí trả trước về thuê hoạt động TSCĐ	5.548.365.574	4.636.510.660
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	6.559.636.863	5.130.599.726
Chi phí mua bảo hiểm	1.718.417.954	1.622.723.875
Các khoản chi phí khác	39.189.168.365	12.838.582.877
<b>Cộng</b>	<b>53.015.588.756</b>	<b>24.228.417.138</b>

**TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM  
CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 05 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

**8b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí trả trước về thuê hoạt động TSCĐ	176.743.434.176	182.956.350.337
Chi phí cho GD triển khai không đủ tiêu chuẩn là TSCĐ vô hình	928.152.403	1.268.741.435
Chi phí mua bảo hiểm	285.945.983	179.076.513
Công cụ, dụng cụ sản xuất một lần với GT lớn, phân bổ dần	137.422.336.303	225.071.418.334
Chi phí SCTS phát sinh một lần có GT lớn, phân bổ nhiều năm	114.630.381.334	207.201.073.052
Các khoản chi phí khác	139.511.697.144	147.379.814.802
<b>Cộng</b>	<b><u>569.521.947.343</u></b>	<b><u>764.056.474.473</u></b>

**TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM  
CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 05 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

**9. Tài sản cố định hữu hình**

	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc</b>	<b>Máy móc và thiết bị</b>	<b>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</b>	<b>Thiết bị, dụng cụ quản lý</b>	<b>Tài sản cố định khác</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	5.120.842.134.276	987.298.435.051	1.454.935.673.294	263.530.831.593	12.677.420.857	7.839.284.495.071
Mua sắm trong năm	153.640.945	38.906.334.429	10.671.074.415	4.862.996.170	-	54.594.045.959
Đầu tư XDCB hoàn thành	298.501.852.611	54.398.299.642	15.860.337.636	8.701.512.869	-	377.462.002.758
Thanh lý nhượng bán	(24.953.867.841)	(26.417.993.845)	(14.578.298.711)	(12.127.705.621)	(76.930.000)	(78.154.796.018)
Tăng/(Giảm) khác	1.869.751.375	(1.149.819.306)	(279.809.812)	258.815.486	-	698.937.743
<b>Số cuối năm</b>	<b>5.396.413.511.366</b>	<b>1.053.035.255.971</b>	<b>1.466.608.976.822</b>	<b>265.226.450.497</b>	<b>12.600.490.857</b>	<b>8.193.884.685.513</b>
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng						2.631.242.336.466
Chờ thanh lý						51.704.484.219
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	2.801.894.377.196	708.177.229.998	764.104.628.987	213.033.281.999	9.707.839.070	4.496.917.357.250
Khấu hao trong năm	172.469.556.942	62.935.914.382	113.398.617.582	22.319.513.634	354.503.757	371.478.106.297
Thanh lý, nhượng bán	(24.668.507.982)	(26.396.984.099)	(14.578.298.711)	(12.127.705.621)	(76.930.000)	(77.848.426.413)
Tăng/(Giảm) khác	5.685.430	18.583.761	(22.163.879)	47.795.795	-	49.901.107
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.949.701.111.586</b>	<b>744.734.744.042</b>	<b>862.902.783.979</b>	<b>223.272.885.807</b>	<b>9.985.412.827</b>	<b>4.790.596.938.241</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	2.318.947.757.080	279.121.205.053	690.831.044.307	50.497.549.594	2.969.581.787	3.342.367.137.821
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.446.712.399.780</b>	<b>308.300.511.929</b>	<b>603.706.192.843</b>	<b>41.953.564.690</b>	<b>2.615.078.030</b>	<b>3.403.287.747.272</b>

*Trong đó: Tạm thời chưa sử dụng  
Đang chờ thanh lý*

**TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM**  
**CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 05 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

**10. Tài sản cố định vô hình**

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Bản quyền bằng sáng chế</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>TSCĐ vô hình khác</u>	<u>Tổng cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>					
Số dư đầu năm	209.629.349.548	5.078.540.032	316.348.033.265	7.187.491.070	538.243.413.915
Mua sắm mới trong năm	-	-	74.179.700.569	780.800.000	74.960.500.569
Tạo ra từ nội bộ đơn vị	-	-	6.807.924.000	-	6.807.924.000
Thanh lý nhượng bán	(183.379.647)	-	(59.800.000)	(68.500.000)	(311.679.647)
Tặng/ (Giảm) khác	(2.764.187.257)	-	278.800.000	(237.890.909)	(2.723.278.166)
<b>Số cuối năm</b>	<b>206.681.782.644</b>	<b>5.078.540.032</b>	<b>397.554.657.834</b>	<b>7.661.900.161</b>	<b>616.976.880.671</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng					36.259.559.570
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số dư đầu năm	33.282.656.945	5.078.540.032	71.616.343.340	7.187.491.070	117.165.031.387
Khấu hao trong năm	1.749.761.369	-	42.759.260.853	75.561.290	44.584.583.512
Thanh lý, nhượng bán	(73.485.068)	-	(59.800.000)	(68.500.000)	(201.785.068)
Tặng/ (Giảm) khác	(512.435.650)	-	278.493.848	(237.890.909)	(471.832.711)
<b>Số cuối năm</b>	<b>34.446.497.596</b>	<b>5.078.540.032</b>	<b>114.594.298.041</b>	<b>6.956.661.451</b>	<b>161.075.997.120</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	176.346.692.603	-	244.731.689.925	-	421.078.382.528
<b>Số cuối năm</b>	<b>172.235.285.048</b>	<b>-</b>	<b>282.960.359.793</b>	<b>705.238.710</b>	<b>455.900.883.551</b>
<i>Trong đó:</i> Tạm thời chưa sử dụng					
Đang chờ thanh lý					

## TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM CÔNG TY MẸ

Địa chỉ: Số 05 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Mua sắm tài sản cố định	2.478.908.273	38.148.626.909
Xây dựng cơ bản dở dang	341.471.347.592	140.203.613.255
<i>Khu công nghệ cao, Trung tâm điều hành và Văn phòng TCT (Nhà E5)</i>	5.462.417.275	5.462.417.275
<i>Xây dựng TT Khai thác vận chuyển phía Bắc Miền Nam</i>	1.865.731.964	1.865.731.964
<i>Xây dựng TT Khai thác vận chuyển phía Tây Nam Bộ</i>	-	44.266.380.216
<i>TT Khai thác CC BĐT Quảng Ninh</i>	-	8.476.709.831
<i>Mở rộng mặt bằng TT Khai thác Vận chuyển khu vực phía Nam TP. HCM</i>	51.522.456.423	2.410.191.877
<i>Xây dựng TT Khai thác chia chọn tỉnh Bình Dương</i>	52.837.483.499	1.898.495.317
<i>Xây dựng TT Khai thác chia chọn tỉnh Long An</i>	1.052.207.180	15.222.500.000
<i>Cài tạo, sửa chữa, nâng cấp Bưu điện Trung tâm thành phố Hải Phòng</i>	-	24.931.517.284
<i>Xây dựng Trung tâm KTVC khu vực Bắc TP. Hà Nội</i>	175.841.137.548	5.712.920.319
<i>Xây dựng Trung tâm giao dịch kinh doanh và Văn phòng làm việc BĐT Quảng Ninh</i>	10.426.050.932	2.729.375.538
<i>Xây dựng Trung tâm KTVC hàng hóa BĐT Bắc Giang</i>	2.046.188.755	1.654.590.000
<i>Các công trình khác</i>	40.417.674.016	25.572.783.634
Sửa chữa lớn tài sản cố định	18.766.267.556	20.716.088.151
<b>Cộng</b>	<b><u>362.716.523.421</u></b>	<b><u>199.068.328.315</u></b>

### 12. Phải trả người bán ngắn hạn/dài hạn

#### 12a. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>434.043.070.180</i>	<i>283.037.629.215</i>
Công ty TNHH MTV In Tem Bưu điện	4.261.436.116	3.112.573.929
Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện - Công ty Cổ phần	399.567.697.740	271.014.503.004
Công ty Cổ phần Du lịch Bưu điện	167.700.000	114.600.000
Công ty Cổ phần Truyền thông Quảng cáo Bưu chính	-	188.100.000
Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	-	18.936.414
Công ty TNHH DHL-VNPT	30.046.236.324	8.588.915.868
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>979.176.687.424</i>	<i>975.084.463.899</i>
Các nhà cung cấp khác	979.176.687.424	975.084.463.899
<b>Cộng</b>	<b><u>1.413.219.757.604</u></b>	<b><u>1.258.122.093.114</u></b>

**TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM  
CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 05 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

**12b. Phải trả người bán dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<b>35.734.434.674</b>	<b>141.179.761.315</b>
Các nhà cung cấp khác	<u>35.734.434.674</u>	<u>141.179.761.315</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>35.734.434.674</u></b>	<b><u>141.179.761.315</u></b>

**12c. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

Tổng công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

**13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<b>234.199.428.146</b>	<b>75.807.506.196</b>
Các khách hàng khác	<u>234.199.428.146</u>	<u>75.807.506.196</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>234.199.428.146</u></b>	<b><u>75.807.506.196</u></b>



**TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM**  
**CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 05 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

**14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
<b>I - Thuế</b>	<b>52.779.083.915</b>	<b>15.820.050.967</b>	<b>848.437.608.159</b>	<b>812.908.552.667</b>	<b>99.040.893.856</b>	<b>26.552.805.416</b>
1. Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	24.859.038.739	10.910.492.501	551.665.500.181	543.167.877.372	35.303.805.130	12.857.636.083
2. Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	-	-	-	-	-
3. Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-	-	-	-	-
4. Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	-	-	-	-
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp	19.530.206.167	216.930.407	120.283.166.397	87.200.010.000	52.613.362.564	216.930.407
6. Thuế thu nhập cá nhân	5.553.327.916	3.738.676.218	42.225.351.367	40.789.374.929	6.242.763.748	2.992.135.612
7. Thuế tài nguyên	372.000	-	4.380.000	4.380.000	372.000	-
8. Thuế nhà đất	-	1.450.705	11.211.312.384	11.214.852.124	1.259.094	6.249.539
9. Tiền thuê đất	2.695.576.568	857.648.768	121.284.612.855	128.789.502.991	4.727.457.195	10.394.419.531
10. Các loại thuế khác	140.562.525	94.852.368	1.763.284.975	1.742.555.251	151.874.125	85.434.244
- Thuế bảo vệ môi trường	-	-	-	-	-	-
- Thuế môn bài	-	4.000.000	1.697.168.741	1.693.168.741	-	-
- Các loại thuế khác	140.562.525	90.852.368	66.116.234	49.386.510	151.874.125	85.434.244
<b>II - Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác</b>	<b>1.279.630</b>	<b>-</b>	<b>311.529.746</b>	<b>312.809.376</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
1. Các khoản phụ thu	-	-	-	-	-	-
2. Các khoản phí, lệ phí	-	-	87.300.000	87.300.000	-	-
3. Các khoản phải nộp khác	1.279.630	-	224.229.746	225.509.376	-	-
<b>Cộng</b>	<b>52.780.363.545</b>	<b>15.820.050.967</b>	<b>848.749.137.905</b>	<b>813.221.362.043</b>	<b>99.040.893.856</b>	<b>26.552.805.416</b>

**TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM  
CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 05 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

***Thuế giá trị gia tăng***

Tổng công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Dịch vụ bưu chính công ích, phát hành báo chí và các dịch vụ công ích khác	Không chịu thuế
Phát hành tạp chí, ấn phẩm sách có thuế	5%
Các dịch vụ bưu chính, dịch vụ chuyển phát nhanh, dịch vụ thanh toán, dịch vụ chuyển tiền; đại lý sim, thẻ viễn thông	10%

***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

Tổng công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	633.182.403.686	461.935.181.265
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	4.437.936.190	(2.015.608.509)
- Các khoản điều chỉnh tăng	4.598.672.283	48.342.424
<i>Các khoản chi phí không hợp lệ</i>		6.000.000
<i>Lãi CLTG chưa thực hiện của tiền và các khoản phải thu cuối năm trước</i>	1.946.951.734	10.474.358
<i>Lỗ CLTG chưa thực hiện của tiền và các khoản phải thu cuối năm nay</i>	2.651.720.549	31.868.066
- Các khoản điều chỉnh giảm	(160.736.093)	(2.063.950.933)
<i>Lãi CLTG chưa thực hiện của tiền và các khoản phải thu cuối năm nay</i>	(128.868.027)	(1.946.951.734)
<i>Lỗ CLTG chưa thực hiện của tiền và các khoản phải thu cuối năm trước</i>	(31.868.066)	(116.999.199)
Thu nhập chịu thuế	637.620.339.876	459.919.572.756
Thu nhập được miễn thuế	(36.204.507.892)	(45.161.327.546)
Lỗ các năm trước được chuyển		
Thu nhập tính thuế	601.415.831.984	414.758.245.210
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b><i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</i></b>	<b>120.283.166.397</b>	<b>82.951.649.042</b>
<b><i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i></b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>120.283.166.397</b>	<b>82.951.649.042</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Tổng công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

***Các loại thuế khác***

Tổng công ty kê khai và nộp theo quy định.

# TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM CÔNG TY MẸ

Địa chỉ: Số 05 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

## 15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	391.160.129	160.065.707
Chi phí kiểm toán BCTC	8.585.075.676	8.070.159.455
Chi phí vận chuyển quốc tế	1.290.129.132	-
Chi phí thanh toán quốc tế dịch vụ BPBK	32.258.215.660	117.916.624.254
Chi phí phải trả khác	269.081.798.300	231.126.015.287
<b>Cộng</b>	<b><u>311.606.378.897</u></b>	<b><u>357.272.864.703</u></b>

## 16. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn/dài hạn

### 16a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Là khoản doanh thu cho thuê địa điểm, mặt bằng có thời gian trả trước từ 01 năm trở xuống tính từ thời điểm kết thúc năm tài chính.

### 16b. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

Là khoản doanh thu cho thuê địa điểm, mặt bằng có thời gian trả trước trên 01 năm tính từ thời điểm kết thúc năm tài chính.

## 17. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

### 17a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thừa chờ xử lý	21.384.896	10.846.459
Kinh phí công đoàn	30.079.199.275	22.499.179.818
Bảo hiểm xã hội, y tế	1.943.576.692	1.058.260.144
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	38.720.200.134	49.928.247.714
Các khoản phải trả phải nộp khác	8.172.499.628.646	8.976.082.297.886
Trà lương hưu hệ BHXH	6.395.574.942.889	7.460.575.252.325
Phải chi trả hệ bảo trợ xã hội	109.264.487.982	42.204.372.104
Phải trả Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	42.421.279.755	10.426.515.019
Phải trả về chuyển tiền Bưu điện	45.205.250.542	36.325.120.040
Phải trả về hoạt động thu hộ, chi hộ	1.250.844.615.666	1.023.938.469.329
Phải trả về chuyển tiền quốc tế	1.969.468.549	1.960.764.860
Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	327.219.583.263	400.651.804.209
<b>Cộng</b>	<b><u>8.243.263.989.643</u></b>	<b><u>9.049.578.832.021</u></b>

### 17b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ, ký cược	24.653.980.695	12.779.045.607
Các khoản phải trả, phải nộp khác	184.424.700	191.781.200
<b>Cộng</b>	<b><u>24.838.405.395</u></b>	<b><u>12.970.826.807</u></b>

### 17c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tổng công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

**TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM**  
**CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 05 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

**18. Vốn chủ sở hữu**

*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	<b>Vốn khác của chủ sở hữu</b>	<b>Quỹ đầu tư phát triển</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản</b>	<b>Cộng</b>
Số đầu năm trước	8.122.000.000.000	23.381.640.021	41.403.999.984	-	-	8.186.785.640.005
Tăng do nhận bàn giao từ tài sản dự án được thực hiện bằng nguồn ngân sách nhà nước	-	16.965.210.023	-	-	-	16.965.210.023
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	378.579.210.521	-	378.579.210.521
Trích lập các quỹ	-	-	-	(378.579.210.521)	-	(378.579.210.521)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>8.122.000.000.000</b>	<b>40.346.850.044</b>	<b>41.403.999.984</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>8.203.750.850.028</b>
Số dư đầu năm nay	8.122.000.000.000	40.346.850.044	41.403.999.984	-	-	8.203.750.850.028
Tăng do nhận bàn giao từ tài sản dự án được thực hiện bằng nguồn ngân sách nhà nước	-	649.036.636	-	-	-	649.036.636
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	513.786.824.528	-	513.786.824.528
Trích lập các quỹ	-	-	130.000.000.000	(513.786.824.528)	-	(383.786.824.528)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>8.122.000.000.000</b>	<b>40.995.886.680</b>	<b>171.403.999.984</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>8.334.399.886.664</b>

**TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM**  
**CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 05 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

**1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng	11.964.997.562.090	12.106.614.674.034
Doanh thu cung cấp dịch vụ	12.756.874.905.152	12.002.518.338.512
<b>Cộng</b>	<b><u>24.721.872.467.242</u></b>	<b><u>24.109.133.012.546</u></b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con và công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Tổng công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con và công ty liên kết.

**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	34.952.674.330	31.682.930.201
Giảm giá hàng bán	565.234.461	346.436.019
Hàng bán bị trả lại	19.543.896.828	60.395.404.500
<b>Cộng</b>	<b><u>55.061.805.619</u></b>	<b><u>92.424.770.720</u></b>

**3. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	11.305.612.332.744	11.422.664.174.105
Giá vốn của thành phẩm đã bán	47.347.154.983	48.295.252.734
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	12.028.084.166.301	10.560.485.988.575
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	656.441.755	172.543.006
<b>Cộng</b>	<b><u>23.381.700.095.783</u></b>	<b><u>22.031.617.958.420</u></b>

**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	130.901.506.073	182.470.091.457
Lãi thanh lý khoản đầu tư	1.212.710.768.000	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	36.204.507.892	45.161.327.546
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	3.199.029.750	4.715.201.655
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	869.291.376	1.983.764
Lãi bán hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán	6.996.225	10.453.875
Doanh thu hoạt động tài chính khác	662.231.757	1.036.711.953
<b>Cộng</b>	<b><u>1.384.554.331.073</u></b>	<b><u>233.395.770.250</u></b>

# TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM

## CÔNG TY MẸ

Địa chỉ: Số 05 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	17.373.954.532	8.492.731.254
Lỗ chuyển nhượng các khoản đầu tư	15.768	
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.505.666.249	1.742.920.419
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	3.149.158.038
Dự phòng/(hoàn nhập) dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn	(167.046.048)	(67.402.857.709)
Chi phí tài chính khác	150.304.022	540.589
<b>Cộng</b>	<b><u>18.862.894.523</u></b>	<b><u>(54.017.507.409)</u></b>

#### 6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.340.859.805	2.387.585.456
Chi phí vật liệu, bao bì	262.419.638	53.888.647
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	37.548.688	80.626.249
Chi phí dịch vụ mua ngoài	28.613.603.711	35.134.704.900
Các chi phí khác	65.765.057.391	82.776.672.743
<b>Cộng</b>	<b><u>97.019.489.233</u></b>	<b><u>120.433.477.995</u></b>

#### 7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.085.121.425.397	935.740.911.226
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	89.850.029.876	79.414.567.137
Chi phí khấu hao tài sản cố định	123.750.201.212	88.086.829.018
Thuế phí, lệ phí	78.276.894.092	84.868.107.656
Chi phí dự phòng	11.650.980.339	56.125.779.836
Chi phí dịch vụ mua ngoài	260.172.329.646	232.986.836.352
Chi phí bằng tiền khác	293.011.658.393	241.017.314.956
<b>Cộng</b>	<b><u>1.941.833.518.955</u></b>	<b><u>1.718.240.346.181</u></b>

#### 8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định và công cụ dụng cụ cũ, hỏng	6.110.183.769	3.894.149.968
Tiền phạt hợp đồng	658.786.855	235.896.995
Các khoản thu nhập khác	17.067.998.000	30.354.226.498
<b>Cộng</b>	<b><u>23.836.968.624</u></b>	<b><u>34.484.273.461</u></b>

**TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM**  
**CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 05 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

**9. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại TSCĐ và chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ	526.509.663	1.543.987.106
Các khoản bị phạt	92.226.816	559.048.135
Các khoản chi phí khác	1.984.822.661	4.275.793.844
<b>Cộng</b>	<b><u>2.603.559.140</u></b>	<b><u>6.378.829.085</u></b>

**10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	983.598.072.576	895.673.584.388
Chi phí nhân công	4.670.457.437.821	3.963.330.412.631
Chi phí khấu hao tài sản cố định	415.823.512.745	359.052.346.279
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.438.151.858.271	5.623.591.034.336
Chi phí khác	1.550.644.588.287	1.589.365.311.165
<b>Cộng</b>	<b><u>14.058.675.469.700</u></b>	<b><u>12.431.012.688.799</u></b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Tổng công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng thành viên và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tổng công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tổng công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm bao gồm lương, các khoản thưởng và phụ cấp với tổng số tiền là 8.402.309.509 VND (cùng kỳ năm trước là 6.465.814.717 VND).

**TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM  
CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 05 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

**1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Tổng công ty gồm:

**Bên liên quan khác**

**Mối quan hệ**

Công ty TNHH MTV In Tem Bưu điện

Công ty con

Công ty Cổ phần Du lịch Bưu điện

Công ty con

Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện - Công ty Cổ phần

Công ty con

Công ty Cổ phần Truyền thông Quảng cáo Bưu chính

Công ty con

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện

Công ty liên kết

Công ty TNHH Chuyển phát nhanh DHL-VNPT

Công ty liên kết

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tổng công ty không còn phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.12, V.13 và V.17.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

**2. Tài sản đảm bảo**

Tổng công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2021.

**3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Người lập biểu

Lưu Ngọc Mỹ

Kế toán trưởng

Tạ Thị Mai Anh

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2022

Thừa ủy quyền Tổng giám đốc

Phó Tổng giám đốc



Nguyễn Minh Đức